

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/LĐ-PT
Ngày 02 -12-2022
V/v tranh chấp đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần T1 Quốc

Các Thẩm phán

Bà Lê Thị Kim Nga

Ông Trần Trọng Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công Ki vụ án thụ lý số 05/2022/TLPT-LĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: Số 117C, đường Chùa M, Khu phố 1B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Phan Vĩnh K là luật sư của Công ty luật TNHH Nhựt Quang thuộc Đoàn luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ. Địa chỉ trụ sở: Khu phố 1A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Chí Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Ông Nguyễn Thanh B – Thành viên Hội đồng quản trị (theo Quyết định ủy quyền ngày 28/11/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trà Thanh T1 là luật sư của Văn phòng luật sư Minh T1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An.

- Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Đô thị Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà làm việc theo Hợp đồng lao động “không xác định thời hạn” được ký ngày 01/01/2010 giữa bên sử dụng lao động là Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ (gọi tắt là Công ty) và bên người lao động là bà Nguyễn Thị Kim T với chức danh chuyên môn là “Kế toán trưởng”, công việc phải làm là “Phụ trách kế toán công ty”. Tháng 11/2020, bà bị Công ty thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với bà bằng Quyết định “Về việc chấm dứt hợp đồng lao động” số 120/QĐ-HĐQT ngày 03/11/2020 với 04 lý do:

- Không thực hiện đúng cam kết đã cam kết với Hội đồng quản trị.
- Không đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Không được Hội đồng quản trị bổ nhiệm lại nhiệm kỳ mới 2020-2024.
- Không đồng ý ký lại Hợp đồng lao động.

Bà T được Công ty giao Quyết định “Về việc chấm dứt hợp đồng lao động” số 120/QĐ-HĐQT ngày 03/11/2020 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ vào ngày 08/12/2020. Từ ngày 01/11/2020 đến ngày 08/12/2020, bà đều đến Công ty làm việc bình thường. Sau khi nhận Quyết định thì từ ngày 09/12/2020, bà không đến Công ty làm việc nữa.

Trước ngày 03/11/2020, Công ty không thông báo cho bà biết nội dung sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với bà từ ngày 01/11/2020 và bà không được nhận lương tháng 11/2020.

Bà nhận thấy 04 lý do Công ty ghi trong quyết định là không có căn cứ pháp luật. Do đó, Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Từ khi bị Công ty chấm dứt hợp đồng lao động đến nay, bà T thất nghiệp, bà chưa nộp hồ sơ để đăng ký nhận bảo hiểm thất nghiệp. Vì vậy, bà khởi kiện và yêu cầu Tòa án:

1. Buộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ phải nhận bà Nguyễn Thị Kim T trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết. Nội dung công việc phải làm là phụ trách kế toán Công ty.

2. Buộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ phải trả tiền lương cho bà Nguyễn Thị Kim T trong thời gian không được làm việc, tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày 11/7/2022 (20 tháng 09 ngày) 325.538.462 đồng.

3. Buộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim T 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 32.000.000 đồng.

4. Buộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ phải khôi phục lại quyền lợi, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho tôi bằng cách nộp đủ số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tính từ 01/11/2020 đến ngày 11/7/2022 (20 tháng) là 27.742.310 đồng

5. Buộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim T tiền lương tháng 13 của năm 2020 là 16.000.000 đồng.

Căn cứ bà yêu cầu mức lương 16.000.000 đồng/ tháng là căn cứ theo Hợp đồng lao động ngày 01/01/2010 thì không có ghi nội dung mức lương. Tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động thì tiền lương của bà được trả căn cứ theo Quyết định số 82/QĐ – 2020 ngày 31/7/2020 và Bảng tạm ứng 80% lương tháng 9 năm 2020 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ để bà yêu cầu Công ty bồi thường.

Tại phiên tòa ngày 13/7/2022, bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tuyên hủy Quyết định số 120/QĐ-HĐQT “Về việc chấm dứt hợp đồng lao động” ngày 03/11/2020 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phan Bá Thiên trình bày tại bản tự khai ngày 01/3/2022, biên bản hòa giải ngày 30/3/2022 và tại phiên tòa như sau:

Công ty không đồng ý tất cả yêu cầu khởi kiện của bà T. Ngày 01/01/2010, Công ty có ký Hợp đồng lao động với bà T, loại hợp đồng không xác định thời hạn, làm việc kể từ ngày 01/01/2010.

Nhiệm kỳ năm 2010 - 2014, bà T hoàn thành nhiệm vụ, nhiệm kỳ này thì bà T chỉ có bằng trung cấp kế toán, Công ty đồng ý với trình độ chuyên môn trung cấp kế toán của bà T do thời điểm này chưa yêu cầu bằng cấp Đại học.

Nhiệm kỳ 2016- 2020, Công ty có đề ra yêu cầu bà T nâng cao trình độ chuyên môn trình độ Đại học và bà T có làm Bảng cam kết ngày 31/10/2016 “V/việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn”.

Căn cứ để Công ty ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà T:

1. Không thực hiện đúng cam kết đã cam kết với Hội đồng quản trị;
2. Không đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
3. Không được hội đồng quản trị bổ nhiệm lại nhiệm kỳ mới 2020-2024;
4. Không đồng ý ký lại hợp đồng lao động.

Ngày 16/7/2020, Công ty họp Hội đồng quản trị và trưởng ban kiểm soát lấy phiếu tín nhiệm các chức vụ trong Công ty trong đó có bà T chức vụ kế toán trưởng trong nhiệm kỳ 2020-2024 thì bà T có 1/5 phiếu đồng ý (đạt tỷ lệ 20%).

Ngày 07/8/2020, Công ty họp Hội đồng quản trị và ban kiểm soát thì bà T chưa đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm lại chức vụ kế toán trưởng của Công ty vì chưa đủ trình độ chuyên môn. Công ty bố trí bà T qua bộ phận văn thư, tổ chức nhân sự, trưởng bộ phận quét rác đường phố nhưng bà T không chấp hành theo sự điều động của Công ty. Việc bố trí bà T qua bộ phận khác được ghi nhận trong biên bản cuộc họp, không ban hành quyết định điều động sang làm việc ở một công việc khác.

Công việc kế toán trưởng của bà T làm việc theo nhiệm kỳ. Kết thúc nhiệm kỳ sẽ lấy phiếu tín nhiệm để bổ nhiệm lại nhưng khi tiến hành lấy phiếu tín nhiệm thì bà T không đạt tỷ lệ nên không được bổ nhiệm lại vị trí kế toán trưởng.

Sau ngày 07/8/2020, bà T làm việc tại công ty vẫn làm công việc kế toán.

Đến ngày 24/10/2020, Công ty ban hành Quyết định số 113/QĐ-HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng Công ty đối với bà Nguyễn Thị Kim T kể từ ngày 01/11/2020 và đã giao cho bà T cùng ngày 24/10/2020.

Ngày 03/11/2020, Công ty ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà T kể từ ngày 01/11/2020. Trước đó, Công ty không có thông báo cho bà T về việc Công ty sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với bà T. Từ ngày 01/11/2020, Công ty yêu cầu bà T bàn giao hồ sơ kế toán cho Công ty với lý do bà T đã bị miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng nhưng bà T không bàn giao. Đến ngày 08/12/2020, Công ty mới giao Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động cho bà T.

Từ ngày 01/11/2020 bà T vẫn đến Công ty để bàn giao sổ sách kế toán cho Công ty và Công ty không giao công việc mới cho bà T nhưng bà T không bàn giao. Đến ngày 21/12/2020, Công ty phải ký Hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Hỗ trợ Doanh nghiệp và Tư vấn LHD để làm sổ sách kế toán cho Công ty.

Do bà T không đủ trình độ chuyên môn đã cam kết với Công ty; bà T không đạt số phiếu tín nhiệm bổ nhiệm vị trí kế toán trưởng; Công ty đã bố trí bà T qua bộ phận công việc khác nhưng bà T không đồng ý nên Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà T là đúng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/LĐ-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T và Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

- Tuyên hủy Quyết định số 120/QĐ-HĐQT “Về việc chấm dứt hợp đồng lao động” ngày 03/11/2020 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ

- Buộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ phải nhận bà Nguyễn Thị Kim T trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết.

Trường hợp không còn vị trí, công việc đã giao kết trong hợp đồng lao động mà người lao động vẫn muốn làm việc thì hai bên thương lượng để sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động.

- Buộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ phải trả tiền lương cho bà Nguyễn Thị Kim T trong thời gian không được làm việc, tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày 11/7/2022 (20 tháng 09 ngày) là 325.538.462 đồng.

Kể từ ngày 12/7/2022, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ tiếp tục trả lương cho bà Nguyễn Thị Kim T cho đến khi nhận bà T trở lại làm việc. Mức lương hàng tháng được tính là 16.000.000 đồng/26 ngày.

- Buộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim T 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 32.000.000 đồng.

- Buộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Kim T, tính từ 01/11/2020 đến ngày 11/7/2022 (20 tháng) là 26.774.555 đồng.

Kể từ tháng 8/2022, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Kim T cho đến khi nhận bà T trở lại làm việc. Mức đóng hàng tháng là 1.322.598 đồng.

- Buộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim T tiền lương tháng 13 của năm 2020 là 16.000.000 đồng.

Tổng số tiền mà Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim T là 373.538.462 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng; án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 15/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Đ nhận được đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ kháng cáo Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo nhưng hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Kim T và Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ thống nhất chấm dứt Hợp đồng lao động “không xác định thời hạn” được ký ngày 01/01/2010 giữa bên sử dụng lao động là Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ và bên người lao động là bà Nguyễn Thị Kim T kể từ ngày 01/11/2020.

- Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ đồng ý chi trả tất cả các khoản (bao gồm: tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các

khoản trợ cấp) cho bà Nguyễn Thị Kim T với tổng số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

- Về án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ đồng ý chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tính hợp lệ của kháng cáo: Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo: Tại phiên tòa các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và xét xử theo trình tự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 26, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, bản án sơ thẩm đảm bảo thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người được Tòa án triệu tập có mặt, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Kim T và Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

[4] Bà Nguyễn Thị Kim T và Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ thống nhất chấm dứt Hợp đồng lao động “không xác định thời hạn” được ký ngày 01/01/2010 giữa bên sử dụng lao động là Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ và bên người lao động là bà Nguyễn Thị Kim T kể từ ngày 01/11/2020.

[5] Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ đồng ý chi trả tất cả các khoản (bao gồm: tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các khoản trợ cấp) cho bà Nguyễn Thị Kim T với tổng số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

[6] Về án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ đồng ý chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà T đến hết ngày 31/10/2020. Bà T có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội để được giải quyết chế độ theo quy định.

[9] Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động tính trên số tiền 400.000.000 đồng là 20.000.000 đồng. Về án phí phúc thẩm Công ty Cổ phần Đô thị Đ phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Sửa Bản án sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Căn cứ các Điều 32, 35, 39, 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 34, các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 12, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Kim T với Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ, cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Kim T và Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ thống nhất chấm dứt Hợp đồng lao động “không xác định thời hạn” được ký ngày 01/01/2010 giữa bên sử dụng lao động là Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ và bên người lao động là bà Nguyễn Thị Kim T kể từ ngày 01/11/2020.

- Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ đồng ý chi trả tất cả các khoản (bao gồm: tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các khoản trợ cấp) cho bà Nguyễn Thị Kim T với tổng số tiền là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Kim T đến hết ngày 31/10/2020. Bà Nguyễn Thị Kim T có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội để được giải quyết chế độ theo quy định.

3. Về án phí:

- Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ phải chịu 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động.

- Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011557 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Đ đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Quốc

